UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 8815 /SNNMT-TL
V/v tổng hợp kết quả kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai những tháng cuối năm 2026 tại các địa phương và kết quả rà soát vật tư tại các công trình trọng điểm.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 658/TB-UBND ngày 22/9/2026 về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh triển khai công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) những tháng cuối năm 2026, các Đoàn kiểm tra và chỉ đạo công tác PCTT theo Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 08/9/2026 của UBND tỉnh đã tổ chức kiểm tra tại các xã, phường; đồng thời các địa phương, đơn vị đã báo cáo kết quả rà soát vật tư dự trữ phục vụ PCTT theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 8245/SNNMT-TL ngày 06/10/2026.

Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA CÁC ĐOÀN KIỂM TRA, CHỈ ĐẠO TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Tình hình triển khai của các Đoàn kiểm tra

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 658/TB-UBND, 12/12 Đoàn đã tổ chức kiểm tra, chỉ đạo công tác PCTT tại các địa phương.

Nội dung kiểm tra tập trung vào: (1) việc chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, lương thực, nhu yếu phẩm theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 08/4/2026; (2) việc xây dựng cơ chế phối hợp liên xã theo Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/8/2026; (3) kiểm tra hồ sơ, tài liệu và kiểm tra thực địa tại một số công trình PCTT, khu vực xung yếu. Sau kiểm tra, các Đoàn đã ban hành thông báo kết quả gửi các địa phương để tổ chức thực hiện, khắc phục các tồn tại.

2. Kết quả công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai những tháng cuối năm 2026

a) Công tác chỉ đạo, kiện toàn tổ chức, lực lượng và xây dựng phương án

- Các địa phương đã ban hành văn bản chỉ đạo; kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, củng cố Đội xung kích PCTT, thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân; rà soát, bổ sung Kế hoạch PCTT giai đoạn 2026-2030 và phương án ứng phó thiên tai năm 2026; rà soát các khu vực xung yếu (đê điều, ven sông, ven biển, vùng thấp trũng, hạ du hồ chứa, các điểm có nguy cơ ngập lụt, sạt lở) để xây dựng phương án xử lý.

- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh, Công ty Cổ phần Thủy điện Hồ Bốn và Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn đã xây dựng phương án bảo đảm an toàn hồ, đập; duy trì chế độ trực, tuần tra, quan trắc và thông báo xả lũ cho vùng hạ du.

b) Công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, lương thực, nhu yếu phẩm

- *Về nhân lực:* Theo báo cáo của các Đoàn, lực lượng tuần tra, canh gác, xung kích PCTT, nhân viên y tế và lực lượng cơ động đã có danh sách, có quyết định thành lập (kiện toàn) và được phân công nhiệm vụ cụ thể.

- *Về vật tư, phương tiện, lương thực, nhu yếu phẩm:* về hồ sơ, các địa phương đạt chỉ tiêu theo Quyết định số 859/QĐ-UBND[1]. Tuy nhiên, xét về thực chất, nguồn lực sẵn có tại chỗ còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào hợp đồng nguyên tắc (HĐNT). Theo báo cáo của các Đoàn, một số địa phương đã chuẩn bị được vật tư tại chỗ như sau:

+ Xã Đan Hải: 20.000 bao tải; 2.000 m² bạt chắn sóng

+ Xã Cổ Đạm: 10.000 bao tải, 50 cây tre, 50 rọ thép;

+ Xã Vũ Quang: 16.340 bao tải, 50 m³ đá hộc, 1.430 m³ đất đắp;

+ Xã Mai Hoa: 16.000 bao tải, 500 m³ đất đắp, 330 cây tre;

+ Xã Thượng Đức: 16.000 bao tải, 300 m³ đất đắp, 330 cây tre;

+ Xã Thiên Cầm:100 rọ thép, 200 m³ đá hộc, 3.000 m³ đất đắp, 500 m³ cát vàng, 500 m³ dăm sỏi;

+ Các xã Thạch Xuân, Mai Phụ, Hồng Lộc: đã bố trí tre cây, đá hộc, đất đắp, rọ thép tại nhà văn hóa thôn và các vị trí thuận lợi để ứng phó.

Ngoài nhu yếu phẩm, các loại vật tư còn lại chủ yếu được bảo đảm thông qua HĐNT, chưa được tập kết sẵn tại chỗ.

c) Việc xây dựng cơ chế phối hợp liên xã, liên vùng (Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/8/2026)

Theo Quyết định số 2002/QĐ-UBND, Quy chế phối hợp liên xã, liên vùng phải được các xã, phường trong vùng thống nhất, ký ban hành và báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/8/2026. Kết quả: 11/12 vùng đã ký Quy chế phối hợp; Vùng 8 (Thạch Hà) mới có dự thảo, chưa ký ban hành, quá thời hạn quy định.

---

[1]Theo Điều 2 Quyết định số 859/QĐ-UBND, đối với loại vật tư, phương tiện không có sẵn trên địa bàn thì được ký hợp đồng nguyên tắc (HĐNT) với nhà cung cấp.

Nội dung các Quy chế đã ban hành cơ bản xác định: phối hợp thông tin, cảnh báo, trực chỉ huy; rà soát khu vực xung yếu, chuẩn bị nguồn lực; điểm tập kết, sơ tán, nơi trú tránh; cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm giao thông; chi viện, hỗ trợ giữa các địa phương; xử lý tình huống vượt khả năng ứng phó; khắc phục hậu quả sau thiên tai.

3. Đánh giá chung

a) Ưu điểm

Các địa phương, đơn vị đã chủ động chỉ đạo, xây dựng phương án, kiện toàn tổ chức, lực lượng; hồ sơ chuẩn bị nguồn lực theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh; 11/12 vùng đã xây dựng và ký Quy chế phối hợp liên xã, liên vùng.

b) Tồn tại, hạn chế

- *Về nguồn lực:* Vật tư, phương tiện, lương thực sẵn có tại chỗ còn ít, chủ yếu dựa vào Hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp.

- *Về phương án ứng phó, phương án sơ tán:* một số nơi chưa sát thực tế; cần cập nhật vị trí xung yếu, điểm có nguy cơ ngập lụt; cần cụ thể hóa danh sách hộ dân, đối tượng dễ bị tổn thương, tuyến đường, địa điểm, phương tiện và lực lượng sơ tán.

- *Về cơ chế phối hợp liên xã, liên vùng:* Quy chế của một số vùng ban hành chậm hoặc chưa hoàn thành (Vùng 8 xã Thạch Hà chủ trì); nội dung chưa được cụ thể hóa theo từng xã (đầu mối liên lạc, phương thức huy động, điều phối, chi viện lực lượng, vật tư, phương tiện).

- *Về công trình xung yếu:* Một số công trình hư hỏng, xuống cấp, khu vực sạt lở chưa có phương án xử lý triệt để, như: tuyến đường quốc phòng ven biển Cẩm Trung - Kỳ Xuân sạt lở nghiêm trọng, có điểm đất đá bồi lấp mặt đường gần 1 m, đá mồ côi lăn xuống đường[2]; khu tái định cư Xuân Lam, phường Bắc Hồng Lĩnh (20 hộ, 72 nhân khẩu) và một số công trình khác bị hư hỏng chưa được xử lý (chi tiết tại Phụ lục 01).

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VẬT TƯ TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Vật tư dự trữ của tỉnh tại kho trên đê La Giang

Vật tư dự trữ của tỉnh tại đê La Giang được hình thành từ nguồn Trung ương và nguồn địa phương. Các chủng loại chính gồm: bao tải PP 103.499 cái; đá hộc 10.530,65 m³; cát vàng 786,32 m³; đá dăm 1.230,96 m³; rọ thép các loại 3.886 cái (kèm 700 rổ thép, 250 gióng thép); bạt chống sóng 93.800 m²; vải địa kỹ thuật 39.300 m²; màng HDPE 9.600 m²; áo phao cứu sinh 150 cái, phao tròn cứu sinh 70 cái; nhà bạt 15 bộ cùng các dụng cụ, thiết bị hỗ trợ (chi tiết theo chủng loại, nguồn vốn và lý trình tập kết tại Phụ lục 02).

[2]Sở Xây dựng đã kiểm tra (Văn bản số 5488/SXD-QLHT) nhưng chưa có phương án xử lý.

Vật tư tại kho La Giang là nguồn dự trữ của tỉnh để hỗ trợ các địa phương, đơn vị khi xảy ra sự cố vượt khả năng xử lý tại chỗ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Vật tư tại các công trình thủy lợi, đê điều trọng điểm

Đến ngày 14/10/2026, Sở đã nhận được báo cáo rà soát của 08 đơn vị, địa phương quản lý công trình trọng điểm: Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh (các công trình Kẻ Gỗ, Bộc Nguyên, Sông Rác, Kim Sơn, Thượng Sông Trí); Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Cửa Đạt (hồ Ngàn Trươi); Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 (thi công Hợp phần Đầu mối Kẽ Gỗ); UBND xã Thiên Cầm (đê, kè Cẩm Nhượng); UBND xã Đan Hải (đê Hội Thống); các Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn, Hồ Bốn, Ngàn Trươi. *Kết quả chi tiết tại Phụ lục 03*; một số nội dung chính như sau:

a) Vật tư đã tập kết sẵn tại công trình, địa bàn

Các công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh quản lý: 5.450 cái bao tải, 807 rọ thép, 1.125 m³ đá hộc, 275 m³ cát vàng, 345 m³ dăm sỏi, 3.180 m² bạt chắn sóng, bạt chống thấm; tập kết tại kho cụm, bãi nhà quản lý và các hồ. Đơn vị đánh giá khả năng đáp ứng tốt.

Hồ Ngàn Trươi: 2.500 cái bao tải, 2.000 rọ thép, 5.565 m³ đá hộc, 526 m³ cát vàng, 456 m³ dăm sỏi, 2.200 m² bạt, 500 cây tre; tập kết tại khu đầu mối đập chính, đập phụ và tràn xả lũ. Đất đắp 40.000 m³ được lấy tại các khu đồi gần công trình và trong phạm vi bảo vệ công trình. Đơn vị đánh giá khả năng đáp ứng tốt.

Hợp phần Đầu mối Kẽ Gỗ (Ban QLĐT và Xây dựng Thủy lợi 1): 400 cái bao tải, 100 rọ thép, 500 m³ đá hộc, 2.000 m³ đất đắp, 200 m³ cát vàng, 200 m³ dăm sỏi, 1.000 m² bạt chống thấm; đã tập kết tại công trường, bãi trữ. Đơn vị báo cáo sẵn sàng đáp ứng.

Đê, kè Cẩm Nhượng (xã Thiên Cầm): 100 rọ thép, 200 m³ đá hộc, 3.000 m³ đất đắp, 500 m³ cát vàng, 500 m³ dăm sỏi; tập kết tại kè Cẩm Nhượng và các địa điểm trên địa bàn xã.

Đê Hội Thống (xã Đan Hải): 20.000 cái bao tải, 2.000 m² bạt chắn sóng; bố trí tại hội quán thôn và kho UBND xã.

Các công trình thủy điện:

Thủy điện Hương Sơn: 300 cái bao tải, 50 rọ thép, 50 m³ đá hộc, 500 m³ đất đắp, 100 m³ cát vàng, 50 m³ dăm sỏi, 600 m² bạt; Thủy điện Hương Sơn 2: 200 cái bao tải, 50 rọ thép, 50 m³ đá hộc, 500 m³ đất đắp, 100 m³ cát vàng, 50 m³ dăm sỏi, 600 m² bạt. Hai công trình tập kết tại khu vực nhà điều hành, nhà máy, đầu mối.

Thủy điện Ngàn Trươi: 20 cái bao tải, 02 m³ cát vàng tại nhà máy.

b) Vật tư chưa tập kết sẵn, mới ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị kinh doanh (huy động khi có sự cố)

- *Đê, kè Cẩm Nhượng (xã Thiên Cầm*): 9.000 cái bao tải; xã đã ký hợp đồng với hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Đê Hội Thống (xã Đan Hải)*: 200 rọ thép, 1.000 m³ đá hộc, 1.000 m³ đất đắp, 500 m³ cát vàng; xã đã ký hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Thủy điện Hồ Bốn (nhà máy Hố Hô):* 200 rọ thép, 300 m³ đá hộc, 200 m³ cát vàng; toàn bộ vật tư được bảo đảm bằng hợp đồng nguyên tắc, không có vật tư dự trữ tại công trình.

Riêng đối với các tuyến đê trọng điểm Hội Thống, Cẩm Nhượng, đến thời điểm hiện nay các địa phương không đề xuất UBND tỉnh xuất cấp vật tư dự trữ từ kho của tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản đề nghị các địa phương trên cơ sở kết quả rà soát, thực trạng công trình, nếu cần hỗ trợ về vật tư của tỉnh thì có Tờ trình đề xuất nhưng các địa phương không có đề xuất hỗ trợ về vật tư).

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả kiểm tra của các Đoàn và các kiến nghị đề xuất của các địa phương, đơn vị; Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh giao:

1. UBND các xã, phường

- Triển khai nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 658/TB-UBND ngày 22/9/2026 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/3/2026 về công tác PCTT, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đê điều năm 2026; Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 07/8/2026) của UBND tỉnh.

- Tiếp thu đầy đủ ý kiến của các Đoàn kiểm tra, chỉ đạo; chủ động rà soát, cập nhật, hoàn thiện phương án PCTT phù hợp với diễn biến thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ", không để bị động, lúng túng khi thiên tai xảy ra; chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về công tác PCTT, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

- Rà soát từng chỉ tiêu tại Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 08/4/2026: thống kê riêng số lượng hiện có, địa điểm lưu giữ và số lượng dự kiến huy động theo HĐNT; kiểm tra khả năng cung ứng, đầu mối, thời gian, phương án vận chuyển khi giao thông bị chia cắt; chủ động bổ sung vật tư dự trữ tập kết sẵn tại chỗ phù hợp với nguy cơ thiên tai của địa phương. Đối với vật tư để dự phòng xử lý sự cố tại các công trình trọng điểm, yêu cầu phải tập kết tại hiện trường để sẵn sàng xử lý khi có tình huống; Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu không chuẩn bị vật tư, dẫn đến khi công trình có sự cố không có vật tư để xử lý.

- Hoàn thiện, cập nhật phương án ứng phó và phương án sơ tán dân (đối tượng ưu tiên, lộ trình, phương tiện, lực lượng, điều kiện tại nơi trú tránh); rà soát từng hộ dân tại khu vực nguy cơ cao; tổ chức diễn tập theo phương án.

- UBND xã Thạch Hà (xã Trung tâm vùng 8) khẩn trương chủ trì, phối hợp các xã trong vùng hoàn thiện, ký ban hành Quy chế phối hợp liên xã, liên vùng và báo cáo UBND tỉnh; các vùng đã ký Quy chế rà soát, cụ thể hóa theo từng xã (đầu mối liên lạc, phương thức huy động, điều phối, chi viện lực lượng, vật tư, phương tiện).

2. Các Đoàn kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh tại các địa phương

Tiếp tục bám sát địa bàn cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 08/9/2026 và Thông báo số 658/TB-UBND ngày 22/9/2026.

3. Công ty TNHH MTV Thủy lợi Hà Tĩnh và các đơn vị quản lý hồ chứa

Thực hiện nghiêm quy trình vận hành, quy định bảo đảm an toàn hồ, đập; duy trì chế độ trực, tuần tra; thông báo kịp thời kế hoạch, lưu lượng xả lũ cho chính quyền và người dân vùng hạ du;Tập kết sẵn vật tư, lực lượng ứng cứu tại chỗ theo phương án đã được phê duyệt, bổ sung số liệu vật tư các cụm, công trình chưa có hoặc còn ít. trường hợp vượt khả năng xử lý tại chỗ khi có tình huống thiên tai, báo cáo, đề xuất ngay bằng văn bản về UBND tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Giám đốc các đơn vị quản lý hồ chứa chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu không chuẩn bị vật tư, dẫn đến khi công trình có sự cố không có vật tư để xử lý.

4. Các sở, ban, ngành: Theo chức năng quản lý nhà nước và nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định.

5. Về xử lý kiến nghị đề xuất của các địa phương và đề xuất của các Đoàn kiểm tra:

5.1 Về kiến nghị mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai

Đoàn kiểm tra đề xuất mua sắm bổ sung thuyền máy cho xã Đức Quang (02 chiếc, kinh phí khoảng 350 triệu đồng) và xã Đức Thịnh (01 chiếc, kinh phí khoảng 330 triệu đồng). Kính đề nghị UBND tỉnh giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh) chủ trì, phối hợp Sở Tài chính soát xét, thẩm định nhu cầu, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định phương án bố trí kinh phí mua sắm thuyền máy cho xã Đức Quang, xã Đức Thịnh.

5.2 Về hỗ trợ di dời, tái định cư khu tái định cư Xuân Lam (20 hộ, 72 nhân khẩu), phường Bắc Hồng Lĩnh. Kính đề nghị UBND tỉnh giao UBND phường Bắc Hồng Lĩnh:

- Trước mắt, triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho nhân dân: cắm biển cảnh báo, rào chắn, khoanh vùng khu vực nguy hiểm; bố trí lực lượng theo dõi thường xuyên diễn biến sạt lở; chủ động di dời tạm thời các hộ có nguy cơ cao đến nơi ở an toàn, nhất là khi có mưa bão; kịp thời báo cáo khi có diễn biến bất thường.

- Rà soát, đánh giá mức độ nguy hiểm, số hộ, nhân khẩu và nhu cầu tái định cư của từng hộ; đánh giá, lựa chọn vị trí tái định cư phù hợp quy hoạch và điều kiện thực tế; lập đề xuất Dự án di dời, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

5.3 Đối với kiến nghị hỗ trợ sửa chữa các công trình: Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát mức độ cần thiết, đề xuất UBND tỉnh xem xét hỗ trợ sửa chữa các công trình thật sự cấp bách, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kết quả kiểm tra và kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo (có dự thảo văn bản chỉ đạo kèm theo)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trưởng các Đoàn kiểm tra;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Văn phòng Thường trực chỉ huy PCTT tỉnh;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, QLĐ$_5$.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Thanh Hải

PHỤ LỤC: 01

DANH MỤC MỘT SỐ CÔNG TRÌNH XUNG YẾU, XUỐNG CẤP, KHU VỰC SẠT LỞ CHƯA ĐƯỢC ĐẦU TƯ SỬA CHỮA

(Kèm theo Công văn số /SNNMT-TL ngày /10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nhóm công trình	Công trình, khu vực và tình trạng theo đề xuất
1	**Đê điều, kè**	- Tuyến đê Phúc - Long - Nhượng: khu vực âu trú bão chưa thông tuyến, ảnh hưởng lưu thông, ứng cứu. - Đê Hữu Nghèn, đê Tả Nghèn (Thạch Hà, Mai Phụ, Lộc Hà): xói mòn, sạt lở, xuống cấp; bờ kè sụt lún K51+800 - K59+900 qua thôn Yên Điềm (Lộc Hà). - Vùng 12 (Phường Sông Trí chủ trì): sạt lở, hư hỏng tại đê Minh Đức, đê Hải Hà Thư, đê Hoàng Đình. - Phường Bắc Hồng Lĩnh: sạt lở kè sông Minh, kè thượng lưu cống Trung Lương. - Xã Mai Hoa: sạt lở bờ sông Ngàn Sâu, thôn Đức Giang.
2	**Hồ, đập, tràn**	- Tràn Đập Xạ, Đập Bạng: xuống cấp. - Các hồ Đập Vịnh, Đập Mươi, hồ 19/5 (xã Toàn Lưu, Việt Xuyên): cần nạo vét. - Đập Bộng Ang (xã Xuân Lộc); đập Kẻ Chuần (xã Trường Lưu); cầu tràn Khố Nội (xã Đồng Lộc). - Vùng 12: sạt lở, hư hỏng tại đập Khe Bò, hồ Cơn Trè, hồ Lối Đồng.
3	**Giao thông**	- Tuyến đường Can Lộc - Hương Khê, Tỉnh lộ 548B (xã Đồng Lộc): sạt lở.
4	**Tiêu thoát nước, nạo vét, khơi thông dòng chảy**	- Kênh tiêu T9 (xã Tùng Lộc). - Xã Vũ Quang: khu vực ven sông Ngàn Trươi; hệ thống thoát nước khu tái định cư Động Nậy, thôn Hương Đại. - Xã Thượng Đức: tuyến hói thôn sạt lở, cần nạo vét, khơi thông. - Xã Đông Kinh: sông Nghèn đoạn cầu Già cần nạo vét, khơi thông dòng chảy.

PHỤ LỤC: 02

Vật tư dự trữ của tỉnh tại kho trên đê La Giang

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng
I	**Nguồn TW**		
1	Bao tải PP	Cái	38.949
2	Vải địa kỹ thuật TS40	m2	7.600
3	Bạt chống sóng (4*25m)	m2	34.800
4	Bạt chống sóng (4*50m)	m2	19.200
5	Cát vàng	m3	743,03
	K14+000		*457,27*
	K15+750		*285,76*
6	Đá hộc	m3	3.411,20
	K14+200		*1.861,20*
	K14+750 - K15+050		*1.550*
7	Rọ thép 1m3 (2*1*0.5)	Cái	1.065
8	Rọ thép 1m3 (1*1*1)	Cái	424
9	Rọ thép 2m3 (2*1*1)	Cái	1.000
10	Đá dăm	m3	1.123,22
	K14+000		*830,26*
	K15+750		*292,96*
11	Vải địa kỷ thuật ART9	m2	7.000
12	Vải địa kỷ thuật không dệt ART15 - 15KN (2019)	m2	24.700
13	Màng HDPE HSE NN021 (2019)	m2	9.600
II	**Nguồn địa phương**		
1	Bao tải PP	Cái	64.550
2	Bạt chống sóng (4*25m)	m2	2.100
3	Bạt chống sóng (4*50m)	m2	23.400
4	Bạt chống sóng (6*50m)	m2	14.300
5	Cát vàng	m3	43,29
6	Đá hộc	m3	7.119,45
`	*K5+700*		*2.212,84*
	K14+200		*805,84*

	K14+200 - K15+480		*2000,77*
	K18+900		*2.100*
7	Dây cáp tời (dài 3.5m, 3 khóa, đòn gánh)	Cái	29
8	Gióng thép	Cái	250
9	Rổ thép	Cái	700
10	Rọ thép 1m3 (2*1*0.5)	Cái	400
11	Rọ thép 1m3 (1*1*1)	Cái	341
12	Rọ thép 2m3 (2*1*1)	Cái	656
13	Thép sợi	kg	1.582,85
14	Thuổng đào	Cái	14
15	Xà beng	Cái	14
16	Đá dăm	m3	107,74
17	Đinh gim bạt	Cái	5.500